

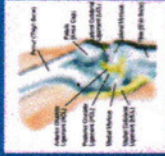
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 27-03-2018



AUSSAMIN

Glucosamine sulfate



INGREDIENT (Thành phần): Each capsule contains (Mỗi viên nang cứng chứa):
Glucosamine sulfate-potassium chloride equiv. Glucosamine sulfate 500mg
equiv. Glucosamine 375mg
equiv. Potassium chloride 125mg

BENEFITS (Chi dinh):
Symptomatic relief of mild and moderate knee osteoarthritis

DOSAGE: Adults, Take 2 capsules * 2-3 times a day (4-6 capsules/day), with or after meals, or as directed by your Healthcare Professional. Treatment duration is based on individual patient's progress, and should be at least 2 - 3 months to ensure efficacy.

ⓑ/Số lô
MFD./ NSX
EXP./ HD



Health Practitioners' Preference

PACKAGE: 5 blisters x 12 capsules
SPECIFICATION: In-house.
STORAGE: Store below 30°C in a dry place away from heat and sunlight. Protect from moisture.

CONTRAINDICATION: Not to be used for pregnancy and breastfeeding women, children and people of less than 18 years old because there is no report on safety and efficacy during these periods.

Glucosamine is derived from seafood, persons with a seafood allergy should seek professional advice prior to taking this product. If symptoms persist consult a Healthcare Professional. Contains 64 mg of potassium per capsule. If you have kidney disease or are taking heart or blood pressure medicines, consult your doctor or pharmacist before use.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET BEFORE USE

AUSSAMIN GLUCOSAMINE

HP002-60UC/5
500422-6

Health Practitioners' Preference

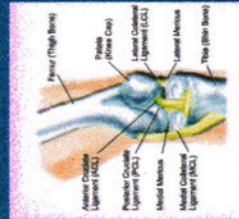
The Natural Choice of Health Practitioners

AUSSAMIN
Glucosamine sulfate

AUSSAMIN

Glucosamine sulfate
AUST L No. 114667
Visa No./ SDK: VN.....

Symptomatic Relief of Mild and Moderate Knee Osteoarthritis



60 CAPSULES
MADE IN AUSTRALIA
SẢN XUẤT TẠI AU



Health Practitioners' Preference

Chi dinh, cách dùng, chống chỉ dinh và các thông tin khác: Đọc trong tờ Hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Quy cách đóng gói: Hộp 5 vỉ x 12 viên/ vỉ

Dạng bao chế: Viên nang cứng

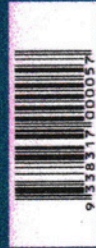
Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, để nơi khô mát, tránh nóng và ánh sáng trực tiếp. Phòng chống ẩm.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Sản phẩm của: The Health Practitioners' Preference - 34C Palermo Street, South Yarra VIC 3141 AUSTRALIA
Sân xuất bởi: Probiotec Pharma Pty Limited - 83 Cherry Lane Laverton North VIC 3026 AUSTRALIA

DNMK.....

DNUTK.....



central
pharmacy
TrungTamThuoc.com

(B) 65432 EXP 11 / 18

AUSSAMIN

AUST L No. 114667 VISA No.: VN-.....

Ingredient (Thành phần): Each capsule contains:

Glucosamine sulfate-potassium chloride	500mg
t.đ. Glucosamine sulfate	375mg
t.đ. Glucosamine	295mg
t.đ. Potassium chloride	125mg

Sản phẩm của:

The Health Practitioners' Preference
34C Palermo Street, South Yarra, VIC 3141 Australia

Sản xuất bởi:

Probiotec Pharma Pty Limited
83 Cherry Lane, Laverton North, VIC 3026, Australia

MADE IN AUSTRALIA

AUSSAMIN

AUST L No. 114667 VISA No.: VN-.....

Ingredient (Thành phần): Each capsule contains:

Glucosamine sulfate-potassium chloride	500mg
t.đ. Glucosamine sulfate	375mg
t.đ. Glucosamine	295mg
t.đ. Potassium chloride	125mg

Sản phẩm của:

The Health Practitioners' Preference
34C Palermo Street, South Yarra, VIC 3141 Australia

Sản xuất bởi:

Probiotec Pharma Pty Limited



HPP002 -L/6

500426-7

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

AUSSAMIN

Thành phần: Mỗi viên nang có chứa

Glucosamine sulfate potassium chloride 500mg

t.đ. Glucosamine sulfate 375mg ; t.đ. Glucosamine 295mg; t.đ. Potassium chloride 125mg ;

Tá dược (vừa đủ 1 viên): Silica colloidal anhydrous 8mg, Magnesium stearate 10mg.

Dược lực học: Glucosamine là một chất nội sinh, thành phần của chuỗi polysaccharide trong chất hoạt dịch sụn và glycosaminoglycans. Glucosamine kích thích quá trình tổng hợp các glycosaminoglycans và proteoglycans, ức chế phá hủy sụn, làm chậm quá trình thoái hóa sụn khớp và tái tạo các mô sụn bị hỏng. Chưa có nhiều nghiên cứu về cơ chế hoạt động và thời gian phản ứng của glucosamine.

Dược động học: Glucosamine dễ hòa tan trong nước và trong các dung môi ưa nước. Thể tích phân bố vào khoảng 5 lít và chu kỳ bán rã sau khi tiêm tĩnh mạch là khoảng 2 giờ. Khoảng 38% liều tiêm tĩnh mạch được bài tiết không thay đổi trong nước tiểu. Nói chung, chưa có nhiều nghiên cứu về sinh khả dụng và các đặc tính dược động học của glucosamine.

Chỉ định: Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều dùng: Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 2 viên/lần, 2-3 lần/ngày, trong hoặc sau bữa ăn. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2-3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định: Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc. Phụ nữ có thai, cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Không sử dụng trong khoảng thời gian này vì glucosamine có thể được chuyển qua sữa và nhau thai của mẹ đến em bé. Chưa có các báo cáo chi tiết về sử dụng glucosamine ở giai đoạn này nên phụ nữ đang mang thai và cho con bú được khuyến cáo không sử dụng.

Sử dụng quá liều: Ở liều rất cao, glucosamine có thể gây ra: Nhức đầu, chóng mặt, mất phương hướng, đau khớp, nôn mửa, tiêu chảy, táo bón... Nếu gặp các triệu chứng này, bệnh nhân nên ngừng dùng thuốc và đợi các triệu chứng hết hẳn trước khi sử dụng tiếp thuốc ở đúng liều chỉ định.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng tương tác khác: Glucosamine có thể làm giảm tác dụng của các thuốc chống đông máu (như warfarin) nên bệnh nhân cần được theo dõi chặt chẽ khi sử dụng kết hợp các loại thuốc này. Glucosamine đường uống cũng có thể làm tăng hấp thu tetracycline ở dạ dày nhưng tương tác này không đáng kể.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Chưa có nghiên cứu. Trong trường hợp xảy ra chóng mặt, buồn ngủ, hoa mắt... nên dừng điều khiển xe cộ và máy móc.

Tác dụng không mong muốn: Dữ liệu về glucosamine còn ít nên các bệnh nhân cần sự tư vấn của bác sĩ trước khi sử dụng thuốc. Các phản ứng có thể xảy ra khi sử dụng glucosamine bao gồm: **Hệ thần kinh:** Nhức đầu, mệt mỏi (thường gặp), chóng mặt (chưa có dữ liệu); **Hệ hô hấp:** Hen suyễn (chưa có dữ liệu); **Hệ tiêu hóa:** Buồn nôn, đau bụng, khó tiêu, tiêu chảy, táo bón (thường gặp), nôn mửa (chưa có dữ liệu); **Da và mô:** Phát ban, ngứa (hiếm gặp), phù nề, mề đay (chưa có dữ liệu); **Chuyển hóa và dinh dưỡng:** Đái tháo đường kiểm soát kém, tăng cholesterol máu (chưa có dữ liệu); **Các rối loạn khác:** Phù/phù ngoại biên (chưa có dữ liệu)

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Lưu ý: Có chứa thành phần có nguồn gốc từ hải sản. Mỗi viên có chứa 64.6mg Potassium (Natri). Nếu triệu chứng không thuyên giảm, cần hỏi ý kiến bác sĩ. Cần theo dõi lượng đường trong máu ở những bệnh nhân không dùng nạp glucose và bổ sung đầy đủ insulin trước và trong khi điều trị bằng glucosamine. Những bệnh nhân có tiền sử bệnh tim mạch hoặc tăng lipid máu cần được theo dõi kĩ vì đã có báo cáo về hiện tượng tăng cholesterol máu sau khi sử dụng glucosamine. Cũng có báo cáo cho thấy sử dụng glucosamine có thể khiến bệnh hen suyễn trầm trọng hơn nên bệnh nhân cần sự tư vấn của bác sĩ trước khi sử dụng.

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Đóng gói: 5 vỉ x 12 viên/hộp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, để nơi khô mát, tránh nóng và ánh sáng trực tiếp. Phòng tránh ẩm.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Số đăng ký tại Úc: AUST L 114667

Số đăng ký tại Việt nam: Visa No./ SDK: VN-.....



Sản phẩm của: The Health Practitioners' Preference
34C Palermo Street, South Yarra, VIC 3141 AUSTRALIA

Nhà sản xuất: Probiotec Pharma Pty Ltd
83 Cherry Lane, Laverton North, VIC 3026 AUSTRALIA